TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HƯƠNG SƠN** **TỈNH HÀ TĨNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 50 /2019/QĐST-HNGĐ	*Hương Sơn, ngày 16 tháng 7 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 54/2019/TLST- HNGĐ, ngày 21 tháng 6 năm 2019 về việc: "Tranh chấp ly hôn, nuôi con" giữa:

Nguyên đơn: Bà Trần Thị T, sinh năm: 1970;

Địa chỉ: Thôn H, xã S, huyện H1, tỉnh Hà Tĩnh;

Bị đơn: Ông Trần T1, sinh năm: 1964;

Địa chỉ: Thôn H, xã S, huyện H1, tỉnh Hà Tĩnh;

Căn cứ vào các Điều 147, 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn vào Điều 55, 58, 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 1 Điều 24, khoản 7 Điều 26, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ quốc hội, quy định về mưc thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 08 tháng 7 năm 2019;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 08 tháng 7 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa Bà Trần Thị T và ông Trần T1.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. *Về quan hệ con chung*: Bà Trần Thị T và ông Trần T1 thỏa thuận thống nhất có bốn con chung: Cháu Trần Thị H, sinh ngày: 15/5/1990; cháu Trần Thị Q, sinh ngày: 02/3/ 1993; cháu Trần Thị H1, sinh ngày: 22/3/1995 và cháu Trần Thị Út L, sinh ngày: 15/9/ 2001. Hiện nay các cháu Trần Thị H; Trần Thị Q; Trần Thị H1 đã trên 18 tuổi nên

bà T, ông T1 không yêu cầu Tòa án giải quyết việc nuôi dưỡng. Cháu Trần Thị Út L, sinh ngày: 15/9/2001, ông Trần T1 trực tiếp nuôi dưỡng cháu Trần Thị Út L cho đến khi đủ 18 tuổi. Bà Trần Thị T không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

2.2.*Về quan hệ tài sản*: Bà Trần Thị T và ông Trần T thỏa thuận, thống nhất tự giải quyết không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. *Về nợ chung*: Bà Trần Thị T và ông Trần T không vay nợ chung và cũng như không ai vay nợ bà T, ông T1 tài sản gì nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. *Về án phí*: Bà Trần Thị T tự nguyện nộp 150.000 đồng án phí thuận tình ly hôn sơ thẩm nhưng được khấu trừ trong số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí bà đã nộp theo biên lai thu tiền số 0004643, ngày 21 tháng 6 năm 2019. Trả lại cho bà Trần Thị T số tiền 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện H1, tỉnh Hà Tĩnh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND huyện H1;
- Chi cục THADS huyện H1;
- UBND xã S (để xóa đăng ký);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ,vp.

THẨM PHÁN
(Đã ký)
Nguyễn Thị Dung